

Số:                    /GP-BTNMT

*Hà Nội, ngày        tháng        năm 2021*

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Chim 1, tỉnh Sơn La của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Sông Lam và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Sông Lam (có địa chỉ: Tổ 7, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Mã số thuế: 5500212361) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: thủy điện Nậm Chim 1.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Chim, phụ lưu cấp 1 của sông Đà, thuộc lưu vực sông Hồng.
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Xã Xím Vàng, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.
  - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ (Kinh tuyến trực $104^0$ múi chiều $3^0$ )	
		X	Y
1	Tuyến đập	2360775,91	536083,11
2	Nhà máy	2359342,63	534683,82

5. Chế độ khai thác, sử dụng nước: hồ chứa công trình thủy điện Nậm Chim 1 hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 16 MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là  $4,2 \text{ m}^3/\text{s}$ .

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Chim 1 là công trình thủy điện kiểu đường dẫn. Tuyến đập được xây dựng trên suối Chim, nước từ hồ chứa qua cửa lấy nước, tuyến năng lượng về nhà máy. Nước sau phát điện được xả trả lại suối Chim tại vị trí cách tuyến đập khoảng 2,5km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

**Điều 2.** Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Sông Lam chỉ được phép khai thác sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn  $0,57 \text{ m}^3/\text{s}$ ; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Nậm Chim 1 phải xả nước về hạ du suối Chim theo yêu cầu.

3. Phối hợp với địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước khác phía thượng và hạ lưu xây dựng quy chế, phương án vận hành, bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, thiếu nước ở hạ du, không gây xói lở lòng, bờ suối Chim và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của các công trình thủy điện trên suối Chim.

4. Thực hiện việc quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu và giám sát định kỳ lưu lượng xả qua tràn; kết nối và cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định.

5. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình; thực hiện quan trắc, khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

6. Trường hợp do việc vận hành công trình thủy điện Nậm Chim 1 gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng và hạ lưu công trình thủy điện Nậm Chim 1 thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

8. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập và nhà máy trước khi có lũ đến tuyến đập hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

9. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hồ chứa theo quy định.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

12. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay Hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và Hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số 3459/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 11 năm 2018.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình thủy điện Nậm Chim 1 và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

**Điều 3.** Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Sông Lam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2021. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Sông Lam còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Sông Lam (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, HSCP mã TNN-NM-064.21 (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**